

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Nguyễn Đình Hoài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TL-ST ngày 28/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Doãn V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*** Bị cáo:** Họ và tên: **Nguyễn Doãn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967, tại xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Doãn M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người (bị cáo là con thứ 5 trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/01/1995 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo điểm a, b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, tại Bản án số 56/HSST;

- Ngày 24/10/1996 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985, tổng hợp với hình phạt Bản án số 56 ngày 02/01/1995 của TAND tỉnh Hà Tĩnh buộc Nguyễn Doãn V chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 năm tù, tại Bản án số 61/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam số 3 đến ngày 21/6/2004 chấp hành xong án phạt tù, hiện đã thi hành xong bản án.

- Ngày 13/10/2005 bị TAND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 30/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam số 3 đến ngày 27/02/2008 chấp hành xong án phạt tù, hiện đã thi hành xong bản án.

- Ngày 10/6/2009 bị TAND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 11/HSST;

- Ngày 12/01/2010 bị TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt Bản án số 11 ngày 10/6/2009 của TAND thị xã H buộc Nguyễn Doãn V chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 năm tù, tại Bản án số 01/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 13/12/2015 chấp hành xong án phạt tù, hiện đã thi hành xong bản án.

Bị tạm giữ ngày 08/5/2020, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doãn V:** Ông Trần Đình Lợi, Luật sư Công ty luật TNHH Mai Sen, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: số 363, Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

*** Người bị hại đồng thời là đại diện cho người bị hại Trần Thị L (đã chết):** Anh Nguyễn Đình B, sinh năm: 1968, nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966; trú tại: tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái L, sinh năm: 1982; trú tại: tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn P, sinh năm: 1973; trú tại: Trường trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh thuộc tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

4. Anh Lê Văn P, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn Đại Tiến, xã An Dũng, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Võ T, sinh năm 1966; trú tại: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

7. Ông Trần Xuân S, sinh năm: 1961; tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; trú tại: tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1996; trú tại: thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Nguyễn Doãn V và chị Trần Thị L (sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) có mối quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau khi V đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn thì chị L kết hôn với anh Nguyễn Đình B (sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) nên giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn.

Do bức tức vì mâu thuẫn tình cảm chưa được giải quyết nên sáng ngày 07/5/2020, Nguyễn Doãn V và chị Trần Thị L sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua lại, thách thức, đe dọa nhau nên Nguyễn Doãn V nảy sinh ý định giết vợ chồng chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình B. Khoảng 11 giờ 30 Pt cùng ngày, Nguyễn Doãn V lấy 01 con dao nhọn, dài 47,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, cán dao bằng cao su màu đen dài 14cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,2cm, dùng vỏ hộp bánh bằng giấy cắt dán thành vỏ đựng dao rồi đi sang nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh) mượn 250.000 đồng. Sau đó, V mang theo con dao đi bộ ra chợ Giầy thuộc địa phận thôn Đại Tiến, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, thuê anh Lê Văn P (sinh năm 1980, trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, là lái xe tắc xi) chở xuống thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, khi lên xe V trả cho anh P 100.000 đồng tiền thuê xe. Quá trình điều khiển xe xuống thị xã H anh P đi theo chỉ dẫn của V, khi đi đến gần trước cổng nhà chị Trần Thị L thì V xuống xe còn anh P đi về. Thấy cổng nhà chị L khóa nên V đi sang nhà bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1966, là hàng xóm chị L) hỏi nhà chị L có ai ở nhà không, thì bà Thủy trả lời không biết. Đến khoảng 12 giờ 45 Pt cùng ngày, Nguyễn Doãn V quay lại cổng nhà chị Trần Thị L nhắn tin cho chị L hỏi “Mày đâu rồi tao đang đứng trước nhà”, nhắn tin xong V dùng tay đập mạnh vào cổng và gọi “Có ai ở nhà không?”. Lúc này, chị Trần Thị L ở trong nhà nhận được tin nhắn của V nên nói với anh Nguyễn Đình B ra mở cổng cho V vào. Anh B đi ra mở cổng mời V vào nhà, khi anh B đang rót nước thì V hỏi “Con vợ mày đâu” thì chị L đi từ phòng ngủ ra và nói “Tao đây, mày làm l... gì tao thì làm”, nhìn thấy chị L, V liền đứng dậy rút dao ra khỏi vỏ, bước lại đứng đối diện chị L tay phải cầm dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của chị L làm chị L gục xuống. V rút dao ra khỏi người chị L để đâm anh B thì

chị L kéo áo làm V ngã lên người chị L. Lúc này, anh B lao vào ôm V để lấy con dao thì V dùng chân đạp vào người anh B rồi dùng dao đâm 01 nhát về phía anh B, anh B dùng 02 tay đỡ và giữ chặt lưỡi dao ở trong lòng bàn tay, V xoay dao liên tục làm lòng bàn tay anh B bị chảy nhiều máu nên anh B buông lưỡi dao ra. V đâm liên tiếp nhiều nhát nhằm vào vùng mặt, vùng cổ và vùng ngực trái của anh B. Tuy nhiên, anh B tránh được nên chỉ bị thương tích ở vùng trán trái, vùng miệng, cánh tay trái và vùng nách trái. Anh Nguyễn Đình B lùi lại cầm phích nước định ném về phía V nhưng do 2 tay bị thương không giữ được nên phích rơi xuống nền nhà. Lúc này, trong nhà chị Trần Thị L có anh Đinh Văn Phong (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 7, phường Đậu Liêu, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, là bạn vợ chồng chị L, anh B) đang ở trên tầng 2 nghe tiếng động dưới tầng 1 nên chạy xuống và nhìn thấy sự việc liền chạy ra ngoài hô hoán mọi người. Nguyễn Doãn V thấy vậy liền cầm dao bỏ trốn khỏi hiện trường. Sau đó, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình B được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng chị L đã tử vong còn anh B bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hồng Hà và Bệnh viện đa khoa 115 tỉnh Nghệ An đến ngày 12/5/2020 ra viện. Đến 22 giờ 05 Pt cùng ngày, Nguyễn Doãn V bị phát hiện và bắt giữ khi đang lẩn trốn tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh lập hồi 15 giờ ngày 07/5/2020 phản ánh: Hiện trường xảy ra vụ án được xác định tại nhà bà Trần Thị L còn nguyên vẹn (số nhà 07, ngõ 53, đường Quang Trung, thuộc tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh).

Nhà chị Trần Thị L là nhà hộp 2 tầng, quay về hướng Nam, phía Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị T, phía Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị H, phía Tây và phía Nam giáp đường khối phố. Từ ngoài vào trong lần lượt là sân, thêm nhà, phòng khách, 2 phòng ngủ liền kề và nhà bếp, góc phía Bắc có cầu thang dẫn lên tầng 2. Phòng khách có kích thước 5,4m x 4,3m, tường ốp gạch màu trắng, sàn nhà lát gạch màu vàng. Cửa chính làm bằng gỗ 4 cánh, mở từ trong ra ngoài rộng 3,17m, cao 2,3m. Sân nhà tại vị trí giữa cửa chính (vị trí số 1) có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt và dấu chân dính máu (không rõ đường vân) trên diện rộng. Trên nền dính máu, có 01 chiếc áo phông ngắn tay màu trắng và 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xanh đen. Sát cánh cửa trong cùng bên trái có 01 đôi giày nam màu đen. Tại vị trí cách cửa ra vào 1,25m cách tường phía tây 1,2m có 01 đôn gỗ màu vàng, kích thước 0,44m x 0,44m, cao 0,52m, trên đôn có 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, phía dưới đôn có một số mảnh vỡ thủy tinh. Tại vị trí cách tường phía Nam 0,6m, cách tường phía đông 1,8m (vị trí số 2) có 01 chiếc ghế gỗ màu vàng quay hướng Tây Nam, dưới chân ghế có vết máu dạng trượt theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, giữa 2 chân ghế phía sau có nhiều mảnh vỡ thủy tinh dính máu. Sân nhà phía sau ghế có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt và 02 đôi dép màu đen.

Góc phía Tây phòng khách (vị trí số 3) có 01 bộ bàn ghế bằng gỗ màu vàng bị xô lệch. Dưới sàn nhà tại vị trí giữa hai chân ghế có 01 vỏ dao làm bằng giấy màu đỏ trắng được quấn băng dính. Trên hai bàn gỗ có 06 cốc thủy tinh, 01 khay gỗ, 01 ấm giữ nhiệt. Trên mặt bàn và các vật dụng kê trên đều dính máu

dạng nhỏ giọt. Sàn nhà giữa hai bàn gỗ và kệ tivi kê sát tường phía Bắc có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên diện 1,6m x 0,4m.

Trên sàn nhà, tại vị trí cách tường phía Bắc 0,35m, cách tường phía Đông 1,83m (vị trí số 4) có 01 phích nước màu xanh đường kính đáy phích 13cm, vỏ phích bằng nhựa dính máu. Sàn nhà từ vị trí số 4 vào đến phòng ngủ thứ 2 theo chiều từ ngoài vào trong có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt và dấu chân dính máu không rõ đường vân. Phòng ngủ thứ 2 có kích thước 3,6m x 2,65m, tường ốp gạch màu trắng, sàn nhà lát gạch màu vàng. Tại góc tường phía Bắc kê 01 giường gỗ màu vàng, trên giường chăn gối và các vật dụng nằm lộn xộn. Cách giường 0,25m về phía Nam cách tường phía Đông 0,65m (vị trí số 5) có dấu vết máu trên diện 0,55m x 0,40m, xung quanh có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt.

Thềm nhà có kích thước 5,4m x 1,35m lát gạch màu vàng, sân nhà có kích thước 5,4m x 2,25m, lát gạch màu đỏ. Trên thềm nhà và mặt sân phía trước cửa chính có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt, trải rộng trên diện 2m và kéo dài ra đến trước cổng nhà.

Mở rộng hiện trường về phía Đông từ cổng nhà chị L đến cổng nhà bà Nguyễn Thị T, trên ½ mặt đường bên trái có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên diện rộng. Trên mặt ngoài trụ cổng bên phải nhà bà Nguyễn Thị T, tại vị trí cách mặt đất 1,3m có dấu vết máu trên diện 0,7m x 0,2m. Cách trụ cổng bên phải nhà bà Thủy 0,9m về phía Nam (vị trí số 6) có 01 đôi dép tổ ong màu trắng, phần mũi dép bị đứt.

Biên bản khám nghiệm tử thi Trần Thị L (sinh năm 1969), trú tại tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh lập vào hồi 17 giờ ngày 7/5/2020 phản ánh: Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Trước dưới núm vú trái 9cm, cách đường giữa ngực 2cm có vết thương hình bầu dục kích thước 4cm x 2,2cm bờ mép gọn, chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Mặt sau đùi trái có vết thương kích thước 8cm x 0,2cm; Lòng bàn tay, bàn chân dính máu.

Mổ tử thi: Đứt sụn sườn số 6, 7 bên trái; Khoang ngực không có máu; Thủng gan; Rách mạc treo dạ dày - gan; Ổ bụng chứa nhiều máu.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 68/PC09 ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Trên cơ thể chị Trần Thị L có vết thương vùng ngực trái, đùi trái; đứt sụn sườn số 6,7 cùng trước bên trái; ổ bụng chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục màu nâu đen; thủng gan, rách mạc treo dạ dày - gan; vết thương vùng ngực do vật sắc nhọn đâm từ ngoài vào trong làm đứt sụn sườn số 6,7 bên trái, xuyên qua gan và rách mạc treo dạ dày - gan gây mất máu cấp không phục hồi được. Nguyên nhân chết của Trần Thị L - mất máu cấp.

Bản kết luận giám định số 10-GĐVS/PC09 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

+ Các dấu vết màu nâu dính trên mẫu vật ký hiệu A3, A12, A13, A14 và dấu vết màu nâu ghi thu ở vị trí số 4 gửi tới giám định là máu người thuộc nhóm

máu AB trong hệ nhóm máu ABO cùng nhóm máu của mẫu máu nạn nhân Trần Thị L, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (ký hiệu M1) gửi tới giám định.

+ Các dấu vết màu nâu dính trên mẫu vật ký hiệu A4, A5, A6, A8, A9, A10 và các dấu vết màu nâu ghi thu từ các vị trí số 1, 2, 3, 4, 5, 6 gửi tới giám định là máu người thuộc nhóm máu B trong hệ nhóm máu ABO cùng nhóm máu của mẫu máu Nguyễn Đình B, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (ký hiệu M2) và mẫu máu Nguyễn Doãn V, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (ký hiệu M3) gửi tới giám định.

+ Trên con dao ký hiệu A1 gửi tới giám định phát hiện thấy máu của loài người nhưng do lượng dấu vết ít, chất lượng yếu nên không đủ điều kiện làm thí nghiệm xác định chính xác nhóm máu.

+ Trên các mẫu vật ký hiệu A7, A11 gửi tới giám định không phát hiện thấy dấu vết máu người.

Bản kết luận giám định số 78/PC09-KTHS ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên vỏ đựng dao làm bằng giấy, có họa tiết màu đỏ, trắng, được quần băng dính xung quanh thu tại hiện trường (ký hiệu A1, A2). Hai dấu vết đường vân ký hiệu A1, A2 không đủ yếu tố tiến hành giám định.

Tại Bệnh án do Khoa chấn thương chỉnh hình Bệnh viện đa khoa 115 tỉnh Nghệ An cung cấp bệnh nhân Nguyễn Đình B vào viện ngày 07/5/2020, ra viện ngày 12/5/2020 có các vết thương:

- + Bệnh nhân bị chém vào vùng mặt, bàn tay, cánh tay T -> Đa vết thương;
- + Đa vết thương vùng mặt;
- + Đứt gân gấp các ngón III, IV bàn tay T;
- + Vết thương phần mềm bàn tay P.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT, ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Đình B là 25%.

* *Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng gồm:

- 02 điện thoại (01 cái Nokia, 01 cái Samsung Galaxy J5);
- 01 phích đựng nước màu xanh;
- 01 cốc uống nước làm bằng thủy tinh;
- 03 áo phông (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh đen, 01 cái màu xanh)
- 01 quần vải màu xanh đen;

- 01 vỏ đựng dao làm bằng giấy có họa tiết màu đỏ, trắng được quấn bằng dính xung quanh, kích thước 33cm x 8,5cm;
- 03 đôi dép (01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi dép màu đen có sọc trắng);
- Một số mảnh vỡ thủy tinh (thu giữ phía dưới đôn gỗ và thu giữ phía dưới ghế gỗ);
- 01 con dao nhọn dài 47,5cm lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, cán bằng cao su dài 14cm, phần rộng nhất ở lưỡi dao là 4,2cm.

Chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, đại diện của người bị hại (chị Trần Thị L đã chết) và bị hại (anh Nguyễn Đình B) không yêu cầu Nguyễn Doãn V bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 42/CTr-VKS-P2 ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Doãn V về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Doãn V tử hình về tội “Giết người”, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai B, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo Nguyễn Doãn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh bị truy tố, xét xử, không kêu oan, sai. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xét xử đúng quy định pháp luật, không có ý kiến bào chữa cho hành vi của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người

tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, đủ căn cứ để kết luận: Do mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm giữa Nguyễn Doãn V và chị Trần Thị L nên khoảng 12 giờ 45 Pt ngày 07/5/2020, tại nhà vợ chồng chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình B, số nhà 07, ngõ 53, đường Quang Trung, thuộc tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Doãn V đã dùng dao đâm vào ngực trái của chị Trần Thị L làm đứt sụn sườn số 6, 7 bên trái, xuyên qua gan và rách mạc treo dạ dày - gan và đâm nhiều nhất vào vùng mắt, vùng cổ và vùng ngực của anh B. Hậu quả chị Trần Thị L bị chết trên đường đi cấp cứu, anh Nguyễn Đình B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Đến 22 giờ 05 Pt cùng ngày, Nguyễn Doãn V bị phát hiện và bắt giữ khi đang lẩn trốn tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Doãn V, Hội đồng xét xử nhận định: bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của chị Trần Thị L dẫn đến tử vong; dùng dao đâm vào vị trí vùng cổ, vùng mắt, vùng ngực trái (đây là những vị trí trọng yếu trên cơ thể) của anh Nguyễn Đình B, mục đích để tước đoạt mạng sống của anh B. Tuy nhiên do anh B tránh được nên bị thương tích ở vùng trán trái, cánh tay trái, vùng miệng và làm mẻ răng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Việc anh B không chết nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng dao đâm vào chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đình B là gây nguy hiểm đến tính mạng người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sống, quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn tình cảm mà bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, cố ý tước đoạt tính mạng đối với hai người. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Doãn V đã cấu thành tội “*Giết người*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a (giết 02 người trở lên), điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 BLHS. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai. Một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết để thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: thành khẩn khai B. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ 02/1985 đến tháng 3/1988.

Tuy nhiên, xét thấy đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn tình cảm mà bị cáo dùng dao đâm 02 người làm chị L tử vong, anh B bị thương tích 25%, việc anh B không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 5 lần bị xét xử về các tội “trộm cắp tài sản”, “cố ý gây thương tích”, “đánh bạc”, “cướp tài sản”. Sau khi gây án bị cáo không có thái độ ăn năn, hối cải, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo xét thấy bị cáo Nguyễn Doãn V không còn khả năng để có thể cải tạo, giáo dục làm người có ích, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này còn có hành vi, đối tượng liên quan:

Bà Trần Thị Hòa là người cho bị cáo Nguyễn Doãn V vay tiền và anh Lê Văn P là người lái xe tắc xi chở V từ huyện Đ đến thị xã H. Tuy nhiên, bà Hòa và anh P không biết mục đích V vay tiền và thuê chở đến thị xã H để giết người nên không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 (thu của bị cáo).

* Trả lại cho đại diện người bị hại: 01 điện thoại di động Nokia (của nạn nhân Trần Thị L)

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phích đựng nước màu xanh;
- 01 cốc uống nước làm bằng thủy tinh;
- 03 áo phông (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh đen, 01 cái màu xanh)
- 01 quần vải màu xanh đen;
- 01 vỏ đựng dao làm bằng giấy có họa tiết màu đỏ, trắng được quấn bằng dính xung quanh, kích thước 33cm x 8,5cm;
- 03 đôi dép (01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi dép màu đen có sọc trắng);
- Một số mảnh vỡ thủy tinh (thu giữ phía dưới đôn gỗ và thu giữ phía dưới ghế gỗ);
- 01 con dao nhọn dài 47,5cm lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, cán bằng cao su dài 14cm, phần rộng nhất ở lưỡi dao là 4,2cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đồng thời đại diện người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 45, 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Doãn V** phạm tội “**Giết người**”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn V tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5.

Trả lại cho đại diện người bị hại Nguyễn Đình B: 01 điện thoại di động Nokia.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phích đựng nước màu xanh;
- 01 cốc uống nước làm bằng thủy tinh;
- 03 áo phông (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh đen, 01 cái màu xanh)
- 01 quần vải màu xanh đen;
- 01 vỏ đựng dao làm bằng giấy có họa tiết màu đỏ, trắng được quấn băng dính xung quanh, kích thước 33cm x 8,5cm;
- 03 đôi dép (01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi dép màu đen có sọc trắng);
- Một số mảnh vỡ thủy tinh (thu giữ phía dưới đôn gỗ và thu giữ phía dưới ghế gỗ);
- 01 con dao nhọn dài 47,5cm lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, cán bằng cao su dài 14cm, phần rộng nhất ở lưỡi dao là 4,2cm.

(Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 23/7/2020).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Doãn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn lên xin ân giảm của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC44 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Thi hành án HS TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ Q, LIHP của đương sự;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào